

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN VIỆT NAM (*)

Giữ gìn sự trong lành của biển cả, bảo vệ và phát triển tài nguyên biển là trách nhiệm đối với cuộc sống hiện nay và mai sau trên Tổ quốc ta.

Đây là một vấn đề rộng lớn, phức tạp, vì vậy việc huy động cộng đồng trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường biển là cần thiết.

I. Vấn đề bảo vệ và gìn giữ môi trường biển đối với nhân loại.

1. Đại dương thế giới chiếm hơn 70% diện tích toàn bộ trái đất, giữ một vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống của nhân loại với những lý do sau:

— Đại dương và biển là những lá phổi của trái đất, gần một nửa lượng Oxy của khí quyển được sản xuất ra ở đại dương.

— Đại dương và biển cung cấp liên tục, thường xuyên toàn bộ nước ngọt luân lưu trên mặt đất, hàng năm hành tinh của chúng ta nhận được từ biển khoảng 40000km³ nước dưới dạng nước mưa.

— Đại dương thế giới là một máy điều hòa khổng lồ, điều hòa toàn bộ chu trình tuần hoàn khí quyển của hành tinh.

— Đại dương và biển cung cấp cho nhân loại một khối lượng đa dạng về tài nguyên và khoáng vật. Trong tình hình dân số của nhân loại ngày càng tăng, tài nguyên trên đất liền ngày càng cạn kiệt, nhiều nhà khoa học cho rằng giai đoạn khai thác đại dương thế giới là giai đoạn khai thác cao của hành tinh chúng ta và thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ đại dương.

2. Nhưng nhân loại đang đứng trước tình hình đại dương thế giới đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt là do dầu, các chất thải công nghiệp và các hóa chất gây nên, có thể nói là tất cả các điểm trên đại dương thế giới đều bị ô nhiễm ở mức độ khác nhau. Đại dương không còn khả năng chứa và xử lý mọi chất thải mà các quốc gia đẩy ra biển một cách tùy tiện.

3. Vấn đề bảo vệ và gìn giữ môi trường biển trở thành một vấn đề được đặt ra một cách cấp bách trên quy mô toàn cầu. Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982 khẳng định "các quốc gia có nghĩa vụ bảo vệ và gìn giữ môi

trường biển" và dành đến 46 điều trong 320 điều của Công ước để xử lý vấn đề này.

II. Tình hình ô nhiễm môi trường trên vùng biển Việt Nam.

Là một nước có 3260 km bờ biển và một vùng biển rộng khoảng 1 triệu kilômét vuông, biển giữ một vị trí hết sức quan trọng đối với đất nước ta. Nhưng vùng biển Việt Nam đang ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng tuy chưa đến mức báo động như ở một số nước khác. Chúng ta chưa có các công trình nghiên cứu đánh giá một cách khoa học, chính xác tình hình, mức độ và nguồn gốc gây nên ô nhiễm trên vùng biển Việt Nam. Tuy nhiên căn cứ vào các số liệu rải rác ở các ngành và địa phương, và căn cứ vào quan sát trực tiếp, chúng ta có thể nêu lên một số vùng ô nhiễm trên đất liền đã và đang gây ô nhiễm cho vùng biển qua các dòng sông:

1. Khu công nghiệp Thái Nguyên:

Nước sông Cầu bị ô nhiễm nghiêm trọng, có đoạn nước sông biến thành màu đen, nổi bọt bần hàng chục cây số.

2. Khu công nghiệp Việt Trì:

Hàng ngày xả ra sông Hồng hàng ngàn mét khối nước thải của các nhà máy hóa chất, thuốc trừ sâu, chất thải của nhà máy giấy, nhà máy dệt.

3. Thành phố Hà Nội và Hải Phòng:

Chưa kể các chất thải công nghiệp, mỗi thành phố hàng ngày đổ ra cống rãnh hơn 20 vạn mét khối nước thải sinh hoạt.

Các nhà máy đóng tàu, các cơ sở công nghiệp khác hàng ngày thải ra cửa sông hàng ngàn mét khối chất thải không xử lý.

4. Khu du lịch Quảng Ninh:

Các chất thải công nghiệp và dầu làm cho bến phà, bãi tắm đang dần dần bị ô nhiễm. Đây là một thiệt hại lớn cho một khu du lịch biển quan trọng.

5. Thương cảng Hải Phòng:

Mặt nước thường xuyên bị ô nhiễm váng dầu. Do chưa có luật pháp nghiêm cấm và chưa có phương tiện xử lý nên nhiều tàu chở các chất thải sinh hoạt, các đồ hộp các hóa chất khác xuống cảng. Tại cảng dầu, hiện tượng ô nhiễm còn nặng hơn.

6. Thành phố Hồ Chí Minh:

(Bao gồm thương cảng Sài Gòn).

Khu công nghiệp Biên Hòa là nguồn gây ô nhiễm lớn do nước thải công nghiệp và sinh hoạt. Hàm lượng chất hòa tan quá cao, hàm lượng oxy

* Bài phát biểu của đồng chí Lê Minh Nghĩa chủ tịch «Hội bảo vệ tài nguyên môi trường biển» tại lễ kỷ niệm ngày Môi trường quốc tế 5-6-1989 tại Hà Nội.

hòa tan thấp (Nhiều nơi không có), độ PH thay đổi từ 2,5 đến 9.

Các cống thoát nước bản hàng giờ, hàng ngày đổ ra sông, biển, cảng, đang làm ô nhiễm của sông và cuối cùng đổ ra biển.

7. Khu khai thác dầu khí:

Chúng ta đã phát hiện ra dầu và bắt đầu khai thác công nghiệp, do đó nảy sinh 1 số vấn đề cần quan tâm như:

— Tại vùng gần dân khoan đã có hiện tượng vắng dầu.

— Khi chuyển dầu, ống dẫn dầu có thể sẽ gây ô nhiễm.

— Các chất khoan chưa được kiểm nghiệm nên chưa xác định được mức độ độc hại và do đó chưa xác định được chủ trương xử lý các chất khoan. Đây là vấn đề phải được nhanh chóng nghiên cứu và giải quyết.

— Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng đề phòng hiện tượng phụt dầu từ các lỗ khoan hoặc vỡ ống dầu, có thể làm nhiễm bản hàng trăm km² vùng biển (1 tấn dầu đổ xuống biển có thể làm vắng 12km² mặt biển).

8. Khu du lịch Vũng Tàu:

Khu du lịch Vũng Tàu là một trong những kỳ quan của đất nước đang bị nhiễm bản, các loại hải sản đang bị hăm dọa ngộ độc do ô nhiễm dầu, nếu xảy ra một sự cố thì toàn bộ khu du lịch và khu nuôi trồng hải sản sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

9. Một hiện tượng ô nhiễm quan trọng khác: nhiễm mặn nước ngọt.

Ở nhiều vùng ven biển của châu thổ sông Hồng, sông Thái Bình, sông Cửu Long cũng như các đồng bằng ven biển Quảng Ninh và ven biển miền Trung do sự khai thác nước dưới đất quá mức không có kiểm tra, không có sự hướng dẫn kỹ thuật đã làm cho nước mặn tràn vào lỗ khoan, nước bị mặn hóa không sử dụng được.

Việc nhiễm mặn nước ngọt này đã làm thoái hóa khoảng 1 triệu hecta đất của Việt Nam dọc bờ biển từ Bắc vào Nam. Riêng tỉnh Minh Hải đã có trên 20 vạn hecta bị nhiễm mặn.

III. Bảo vệ sự trong lành biển cả, phát triển và khai thác tài nguyên biển là trách nhiệm của chúng ta đối với cuộc sống hiện nay và mai sau trên đất nước ta.

Nhiều cơ quan trung ương như Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện khoa học Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thủy sản, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Tổng cục Dầu khí, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, trường đại học Bách khoa Hà Nội và một số địa phương: Quảng Ninh, Hải Phòng, Vũng Tàu — Côn Đảo, thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu quan tâm đến tình hình trên và đã tiến hành một số công việc. Đặc biệt là năm 1987 văn phòng IMO Việt Nam (Văn phòng tổ chức hàng hải quốc tế của

Việt Nam) đã hợp tác với tổ chức hàng hải quốc tế tổ chức một lớp tập huấn về ngăn ngừa, kiểm soát và chế ngự ô nhiễm biển ở Hải Phòng và Vũng Tàu trong 9 ngày cho 81 cán bộ Việt Nam thuộc nhiều ngành.

Nhưng nhìn chung vấn đề bảo vệ và gìn giữ môi trường biển còn là một vấn đề xa lạ đối với chúng ta.

Chúng tôi nghĩ rằng trong sự nghiệp xây dựng đất nước, Nhà nước ta sẽ ngày càng quan tâm đến việc quản lý, khai thác vùng biển rộng lớn của đất nước đồng thời với việc tăng cường bảo vệ, gìn giữ môi trường biển. Và chúng tôi hiểu rằng có nhiều công việc phải là nhà nước mới làm nổi như việc xây dựng Luật pháp và thi hành Luật pháp; đào tạo cán bộ; cung cấp vật tư, trang bị kỹ thuật; tổ chức hợp tác giữa các quốc gia v.v...

Hội bảo vệ tài nguyên và môi trường biển ra đời đáp ứng lòng mong đợi của nhiều người quan tâm đến việc bảo vệ và phát triển tài nguyên và môi trường biển Việt Nam. Hội là một tổ chức quần chúng nên theo chúng tôi có thể phát huy những thế mạnh của mình như sau:

— Đối với công việc rộng lớn, phức tạp này nhất thiết cần có một phong trào quần chúng rộng lớn mới thực hiện được có hiệu quả. Hội sẽ góp phần tích cực vào việc tập hợp những người quan tâm đến sự nghiệp bảo vệ và gìn giữ môi trường biển Việt Nam, góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền vận động rộng khắp vấn đề này.

— Hội sẽ tham gia tích cực vào việc xây dựng hệ thống pháp luật về bảo vệ và gìn giữ môi trường biển, ủng hộ các cơ quan Nhà nước trong việc chấp hành luật pháp.

— Hội sẽ tham gia tích cực vào việc nghiên cứu các biện pháp khoa học và kỹ thuật để phục vụ cho việc bảo vệ và gìn giữ môi trường biển.

— Hội sẽ ủng hộ và giúp đỡ việc đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ chuyên môn về lĩnh vực này.

— Hội sẽ hoạt động nhằm tranh thủ sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, với nhận thức: Đại dương ngăn cách các quốc gia nhưng nối liền các dân tộc.

★

Toàn thể nhân loại đang quan tâm đến vấn đề bảo vệ tài nguyên và môi trường sống trong đó có các biển và đại dương. Là một dân tộc gần bờ và quan tâm đến biển từ thời kỳ dựng nước, chấp hành lời dạy của Hồ Chủ tịch: « Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết gìn giữ lấy nó », Chúng ta hãy cùng nhau góp sức vào việc bảo vệ sự trong lành và phát triển vùng biển mà hành tinh đã ủy thác cho dân tộc chúng ta.

Bien tập: Đỗ Thanh Thủy